

Số: 585 /QĐ-LMHTXVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi tiết dự án “Thúc đẩy tài chính toàn diện và Phát triển kinh tế hợp tác trong nền kinh tế số ở Việt Nam” do Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương thực hiện

CHỦ TỊCH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-TTg ngày 24/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước (nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài) đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-LMHTXVN ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam ban hành Quy chế về hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-CQLMHTXVN ngày 20/3/2025 của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phê duyệt dự án “Thúc đẩy tài chính toàn diện và Phát triển kinh tế hợp tác trong nền kinh tế số ở Việt Nam” do Quỹ châu Á (TÁ, Mỹ) tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-CQLMHTXVN ngày 19/9/2025 của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 153/QĐ-CQLMHTXVN ngày 20/3/2025 của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và thay thế Quyết định số 338/QĐ-CQLMHTXVN ngày 23/4/2025 của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 581 /QĐ-TT ngày 06/8/2026 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN (nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài) đợt 1 năm 2026;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tại Phiếu trình số 657/PTr-VP ngày 4/8/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết dự án “Thúc đẩy tài chính toàn diện và Phát triển kinh tế hợp tác trong nền kinh tế số ở Việt Nam” với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Thúc đẩy tài chính toàn diện và Phát triển kinh tế hợp tác trong nền kinh tế số ở Việt Nam.

2. Tổ chức tài trợ: Quỹ châu Á (TAF, Mỹ).

3. Cơ quan chủ quản: Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

4. Chủ dự án: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương.

Các ban, đơn vị phối hợp, tham gia thực hiện dự án: Văn phòng, các ban tham mưu và đơn vị liên quan của Liên minh HTX Việt Nam.

5. Cơ quan phối hợp thực hiện: Ngân hàng Chính sách xã hội.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Hà Nội, Ninh Bình, Quảng Ninh, Điện Biên, Lào Cai, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Gia Lai, An Giang, Cần Thơ.

8. Kinh phí thực hiện: 5.190.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng./*)

Nguồn vốn: Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài

Cơ chế tài chính áp dụng: Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Ngân sách dự án (dự toán và thủ tục quyết toán) thực hiện theo hướng dẫn của Quỹ châu Á.

Điều 2. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương và các ban, đơn vị nêu tại mục 4, Điều 1 thực hiện Dự án theo nội dung Văn kiện dự án và theo điều hành của Ban Chỉ đạo dự án với sự tham gia của đại diện Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và Quỹ châu Á. Trong quá trình thực hiện dự án, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Liên minh HTX Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương, Trưởng Ban Thương mại - Hợp tác Quốc tế, Trưởng các ban chuyên môn, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã các tỉnh/thành phố thuộc địa bàn dự án, cá nhân và tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Ngoại giao;
- LH các tổ chức Hữu nghị VN;
- Ngân hàng CSXH;
- UBND và LMHTX các tỉnh/thành phố tại Điều 1;
- Lưu: VT, KHTC.



CHỦ TỊCH

Cao Xuân Thu Vân



PHỤ LỤC

Dự toán chi tiết Dự án: Thúc đẩy tài chính toàn diện và phát triển kinh tế hợp tác trong nền kinh tế số ở Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 585 /QĐ-LMHTXVN ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam)

STT/ No.	Tên hoạt động/ Activity		Ngân sách năm 2026 (sẽ chi từ tháng 7-12/2026)			Ghi chú/ Remarks
			SL	Đơn giá	Thành tiền	
	Tổng cộng				5.190.000.000	
I	TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH CỦA DỰ ÁN				3.165.000.000	
1.1	Đào tạo qua nền tảng của NHCSXH cho khách hàng của NHCSXH	VBSP			1.984.000.000	
1.1.1	NHCSXH triển khai hướng dẫn vào học cho 150,000 người thông qua việc tự học và hoàn thành chương trình đào tạo trên hệ thống LMS của NHCSXH				1.984.000.000	
1.1.1.1	Triển khai hướng dẫn học cho >150.000 người từ ít nhất 75.000 cơ sở/hộ SXKD mục tiêu được đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn và an ninh mạng (thông qua việc tự học và hoàn thành chương trình đào tạo trên hệ thống đào tạo trực tuyến của NHCSXH) (10 chi nhánh) * Ngân sách chi tiết sẽ gửi cho TAF phê duyệt trước khi chi		1	1.984.000.000	1.984.000.000	
1,2	Đào tạo kết hợp về chủ đề an toàn thông tin và các nội dung khác cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, thành viên của LMHTXVN	NETC			1.181.000.000	
1.2.1	10 lớp đào tạo cho các tổ hợp tác, HTX, thành viên của LMHTX Việt Nam (2 ngày, trực tiếp, 55-60 người/lớp)				1.181.000.000	
1.2.1.1	Thuê phòng họp (10 lớp x 2 ngày)		20	8.500.000	170.000.000	
1.2.1.2	Ăn trưa và giải khát giữa giờ (55 người x 2 ngày * 10 lớp)		1.100	320.000	352.000.000	
1.2.1.3	Thiết kế và in ấn phong nền		10	3.000.000	30.000.000	
1.2.1.4	Tài liệu dành cho học viên (55 người)		550	20.000	11.000.000	

STT/ No.	Tên hoạt động/ Activity		Ngân sách năm 2026 (sẽ chi từ tháng 7-12/2026)			Ghi chú/ Remarks
			SL	Đơn giá	Thành tiền	
1.2.1.5	Chi phí giảng viên (2 người)		20	3.000.000	60.000.000	
1.2.1.6	Chi phí cán bộ điều hành lớp học (1 người)		10	1.800.000	18.000.000	
1.2.1.7	Cán bộ hậu cần (2 người x 3 ngày)		60	500.000	30.000.000	
1.2.1.8	Hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên ngoại tỉnh (20 người) * Chi tiết phải gửi cho TAF phê duyệt trước khi chi		200	500.000	100.000.000	
1.2.1.9	Hỗ trợ tiền ăn ở cho học viên ngoại tỉnh (20 người x 2 ngày)		400	1.000.000	400.000.000	
1.2.1.10	Các chi phí khác (Văn phòng phẩm, photocopy...)		10	1.000.000	10.000.000	
II	NGHIÊN CỨU, TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN/XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH				1.050.060.000	
2.1	Nghiên cứu	NETC			395.500.000	
2.1.1	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của HTX đối với chính quyền địa phương (do LMHTXVN thực hiện)				395.500.000	
2.1.1.1	Chuyên gia nghiên cứu thiết kế và tiến hành khảo sát (bao gồm xây dựng kế hoạch, công cụ khảo sát tại địa phương) (2 người x 6 ngày)		12	3.000.000	36.000.000	
2.1.1.2	Trợ lý nghiên cứu (hỗ trợ khảo sát, thu thập số liệu...) (2 người x 10 ngày)		20	1.500.000	30.000.000	
2.1.1.3	Hợp đồng thuê xử lý và phân tích số liệu (2 người x 15 ngày)		30	1.500.000	45.000.000	
2.1.1.4	Chi phí đi lại, ăn ở cho nhóm chuyên gia, cán bộ thực địa (ước lượng chi phí cho thuê xe, vé máy bay, taxi sân bay, đi lại trong các tỉnh/thành, tiền ăn ở...) (5 chuyến x 2 người) * Ngân sách chi tiết sẽ gửi TAF phê duyệt trước khi chi		10	8.000.000	80.000.000	
2.1.1.5	Thù lao cho người tham dự và trả lời tại thực địa (30 người/tỉnh x 5 tỉnh)		150	100.000	15.000.000	
2.1.1.6	Thù lao cho cán bộ địa phương hỗ trợ tổ chức thực địa cho nhóm nghiên cứu (2 người x 2 ngày x 5 tỉnh)		20	500.000	10.000.000	
2.1.1.7	Thù lao cho cán bộ địa phương hỗ trợ tiến hành khảo sát (2 người x 1 ngày x 63 tỉnh)		126	500.000	63.000.000	
2.1.1.8	Photo tài liệu, in ấn bảng hỏi, báo cáo		1	21.500.000	21.500.000	

STT/ No.	Tên hoạt động/ Activity		Ngân sách năm 2026 (sẽ chi từ tháng 7-12/2026)			Ghi chú/ Remarks
			SL	Đơn giá	Thành tiền	
2.1.1.9	Chi phí nâng cấp phần mềm khảo sát		1	95.000.000	95.000.000	
2.2	Truyền thông				134.560.000	
2.2.1	NHCSXH truyền thông, quảng bá về chương trình học	VBSP			134.560.000	
2.2.1.1	Thiết kế poster giới thiệu quảng bá về chương trình học, các poster có nội dung về hướng dẫn giao dịch an toàn để đảm bảo an toàn cho thông tin cá nhân và thông tin dịch vụ ngân hàng điện tử, các thao tác trên môi trường số; các bước hướng dẫn thao tác trên môi trường số... để cán bộ NHCSXH truyền thông đến bà con và NHCSXH quảng bá trên các nền tảng số nhằm nâng cao nhận thức cho người dân (50 posters)		50	2.000.000	100.000.000	
2.2.1.2	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quảng bá về chương trình và các bài học của chương trình trên các nền tảng xã hội tăng tính tương tác như Fanpage và Zalo của NHCSXH nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về hoạt động dự án và các vấn đề an toàn và an ninh mạng (4 người và 12 ngày x 40% thời gian)		19	1.800.000	34.560.000	
2.3	Đóng góp chính sách (do LMHTXVN thực hiện)	NETC			520.000.000	
2.3.1	03 cuộc hội thảo, tọa đàm/sự kiện về các chủ đề có liên quan đến phát triển kinh tế hợp tác, giáo dục tài chính số/tài chính toàn diện có lồng ghép nội dung an toàn, an ninh mạng và tuyên truyền, giới thiệu về dự án, tuyên truyền về năm hợp tác xã trên nền tảng số * Chi tiết phải gửi cho TAF phê duyệt trước khi chi		2	260.000.000	520.000.000	
III	THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ BÁO CÁO				726.000.000	
3.1	Giám sát và báo cáo định kỳ				564.000.000	
3.1.1	Giám sát và báo cáo định kỳ của NHCSXH	VBSP			324.000.000	

STT/ No.	Tên hoạt động/ Activity		Ngân sách năm 2026 (sẽ chi từ tháng 7-12/2026)			Ghi chú/ Remarks
			SL	Đơn giá	Thành tiền	
3.1.1.1	Nhân sự CNTT của NHCSXH quản trị, bảo trì hệ thống và cập nhật/báo cáo số liệu về chương trình đào tạo Năm 1 ((1 người x 37,5 ngày) + (2 người x 35 ngày) + (1 người x 15 ngày)) * 40% thời gian làm việc Năm 2 & 3 (5 người x 3,5 ngày/tháng x 40% thời gian làm việc x 12 tháng Năm 2026 và 1 tháng năm 2027)		84	1.800.000	151.200.000	
3.1.1.2	Công tác điều phối, kế toán và hỗ trợ thường xuyên cho dự án Năm 1: (1 người x 40 ngày) + (1 người x 35 ngày) + (1 người x 17 ngày) x 40% thời gian) Năm 2 & 3: (4 người 35 ngày/Năm 2026 +10 ngày/năm 2027) x 40% thời gian)		56	1.800.000	100.800.000	
3.1.1.3	Thù lao cho BQLDA của NHCSXH trong công tác chỉ đạo Năm 1: ((1 người x 38 ngày) + (1 người x 37 ngày)) x 40% thời gian làm việc Năm 2 &3: (5 người x (20 ngày/năm 2026 + 5 ngày năm 2027) x 40% thời gian)		40	1.800.000	72.000.000	
3.1.2	Giám sát và báo cáo định kỳ của Trường Cao đẳng KT-KTTU' thuộc LMHTXVN				240.000.000	
3.1.2.2	Các cuộc đi giám sát thực địa cho cán bộ điều phối của Trường và LMHTXVN tham gia các hoạt động do LMHTXVN phụ trách (9 chuyến năm 2026 + 1 chuyến năm 2027) x 2 người/chuyến) * Chi tiết phải gửi cho TAF phê duyệt trước khi chi		20	12.000.000	240.000.000	
3.2	Đánh giá tác động				75.000.000	
3.2.1	NHCSXH tham gia hỗ trợ khảo sát đánh giá tác động	VBSP			25.000.000	
3.2.1.1	Cán bộ cơ sở các điểm dự án được chọn hỗ trợ khảo sát đánh giá tác động (2 người x 2.5 ngày x 10 CN)		50	500.000	25.000.000	
3.2.2	Trường Cao đẳng/LMHTXVN tham gia hỗ trợ khảo sát đánh giá tác động	VBSP			50.000.000	
3.2.2.1	Chi phí đánh giá tác động các hoạt động đào tạo của LMHTXVN * Chi tiết phải gửi cho TAF phê duyệt trước khi chi		1	50.000.000	50.000.000	

STT/ No.	Tên hoạt động/ Activity		Ngân sách năm 2026 (sẽ chi từ tháng 7-12/2026)			Ghi chú/ Remarks
			SL	Đơn giá	Thành tiền	
3.3	Xây dựng câu chuyện thành công				87.000.000	
3.3.1	NHCSXH tham gia hỗ trợ xây dựng câu chuyện thành công				51.000.000	
3.3.1.1	Cán bộ cơ sở các điểm dự án được chọn để hỗ trợ lựa chọn các câu chuyện thành công (2 người x 5 ngày x 3 CN)		30	500.000	15.000.000	
3.3.1.2	Chi phí đi lại cho cán bộ NHCSXH HSC để hỗ trợ xây dựng câu chuyện thành công (1 người x 3 chuyến) - trọn gói chi phí thuê xe/vé máy bay, chi phí ăn ở * Chi tiết phải gửi cho TAF phê duyệt trước khi chi		3	12.000.000	36.000.000	
3.3.2	LMHTXVN tham gia hỗ trợ xây dựng câu chuyện thành công				36.000.000	
3.3.2.1	Chi phí đi lại cho cán bộ của Trường Cao đẳng/LMHTXVN để tham gia đoàn đánh giá tác động cuối dự án kết hợp với xây dựng câu chuyện thành công (1 người x 3 chuyến) - trọn gói chi phí thuê xe/vé máy bay, chi phí ăn ở * Chi tiết phải gửi cho TAF phê duyệt trước khi chi		3	12.000.000	36.000.000	
IV	CÔNG TÁC ĐIỀU PHỐI VÀ QUẢN LÝ CHUNG	NETC			248.940.000	
4.1	Nhân sự quản lý và điều phối chung của Trường Cao đẳng/LMHTXVN				214.000.000	
4.1.1	Giám đốc Ban quản lý dự án (1 người x 52 ngày (47 ngày Năm 2026 + 5 ngày Năm 2027)				37.500.000	
4.1.2	Điều phối dự án (1 người x 110 ngày (100 ngày Năm 2026 và 10 ngày Năm 2027)				64.000.000	
4.1.3	Phó giám đốc Ban quản lý dự án (1 người x 40 ngày (35 ngày Năm 2026 + 5 ngày Năm 2027)				30.000.000	
4.1.4	Kế toán dự án (1 người x 70 ngày (65 ngày Năm 2026 + 5 ngày năm 2027)				60.000.000	
4.1.5	Thành viên (1 người x 30 ngày (25 ngày Năm 2026 và 5 ngày Năm 2027)				22.500.000	

STT/ No.	Tên hoạt động/ Activity		Ngân sách năm 2026 (sẽ chi từ tháng 7-12/2026)			Ghi chú/ Remarks
			SL	Đơn giá	Thành tiền	
4.2	Các chi phí khác				34.940.000	
4.2.1	Các chi phí khác của NHCSXH				7.000.000	
4.2.1.1	Cuộc họp định kỳ của Ban quản lý dự án hoặc/và với các bên liên quan - chi phí trà nước, giải khát		1,0	7.000.000	7.000.000	
4.2.2	Các chi phí khác của Trường Cao đẳng/LMHTXVN				27.940.000	
4.2.2.1	Hỗ trợ 1 phần chi phí văn phòng (điện, nước, Internet, VPP...)		1	15.940.000	15.940.000	
4.2.2.2	Hỗ trợ 1 phần các cuộc họp định kỳ của ban quản lý dự án		2	6.000.000	12.000.000	
	Tổng cộng				5.190.000.000	
Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng./.						